

- A. oxide acid thường tạo bởi một phi kim với nguyên tố oxygen.
 B. oxide acid thường tạo bởi một kim loại với nguyên tố oxygen.
 C. oxide acid thường tạo bởi một hợp chất với nguyên tố oxygen.
 D. oxide acid khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch base tương ứng.

Câu 9. Sản phẩm tạo khi cho dung dịch KOH dư tác dụng với khí sulfur dioxide là.

- A. K_2SO_4 B. K_2SO_2 C. K_2SO_3 D. $KHSO_3$

Câu 10. Trong các loại phân bón sau, phân bón hóa học đơn là

- A. $NH_4H_2PO_4$ B. KNO_3 C. NH_4NO_3 D. $(NH_4)_2HPO_4$

Câu 11. Phần trăm về khối lượng của nguyên tố N trong $(NH_2)_2CO$ là

- A. 46,67% B. 63,64% C. 32,33% D. 31,33%

Câu 12. Cho oxide của kim loại R có hóa trị III, trong đó R chiếm 70% về khối lượng. Công thức của oxide là

- A. Al_2O_3 B. Fe_2O_3 C. Cr_2O_3 D. MgO

Câu 13. Cho phương trình hóa học sau: $Ba + 2HCl \rightarrow BaCl_2 + H_2$

Để thu được 4,16g $BaCl_2$ cần bao nhiêu mol HCl tham gia phản ứng?

- A. 0,04 mol. B. 0,01 mol. C. 0,02 mol. D. 0,5 mol.

Câu 14. Nung đá vôi thu được sản phẩm là vôi sống và khí carbon dioxide. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Khối lượng đá vôi đem nung bằng khối lượng vôi sống tạo thành.
 B. Khối lượng đá vôi bằng khối lượng khí carbon dioxide sinh ra.
 C. Khối lượng đá vôi bằng khối lượng khí carbon dioxide cộng với khối lượng vôi sống.
 D. Sau phản ứng khối lượng đá vôi tăng lên.

Câu 15: Khối lượng riêng của dầu ăn vào khoảng $800kg/m^3$. Do đó, 2 lít dầu ăn sẽ có trọng lượng khoảng

- A. 1,6N.
 B. 16N.
 C. 160N.
 D. 1600N.

Câu 16: Điền vào chỗ trống: "Khi biết khối lượng riêng của một vật, ta có thể biết vật đó được cấu tạo bằng chất gì bằng cách đối chiếu với bảng ... của các chất."

- A. Khối lượng riêng

- B. Trọng lượng riêng
- C. Khối lượng
- D. Thể tích

Câu 17: Khối lượng riêng của một chất cho ta biết khối lượng của một

- A. Đơn vị thể tích chất đó.
- B. Đơn vị khối lượng chất đó
- C. Đơn vị trọng lượng chất đó
- D. Không có đáp án đúng

Câu 18: Trường hợp nào trong các trường hợp sau có thể làm tăng áp suất của một vật lên vật khác?

- A. Giữ nguyên áp lực tác dụng vào vật, tăng diện tích mặt bị ép.
- B. Giữ nguyên áp lực tác dụng vào vật, giảm diện tích mặt bị ép.
- C. Giữ nguyên diện tích mặt bị ép, giảm áp lực tác dụng vào vật.
- D. Vừa giảm áp lực tác dụng vào vật vừa tăng diện tích mặt bị ép.

Câu 19: Chỉ ra kết luận sai trong các kết luận sau:

- A. Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. Đơn vị của áp suất là N/m^2 .
- C. Áp suất là độ lớn của áp lực trên một diện tích bị ép.
- D. Đơn vị của áp lực là đơn vị của lực.

Câu 20: Muốn giảm áp suất thì:

- A. giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ
- B. tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ
- C. tăng diện tích mặt bị ép và giữ nguyên áp lực
- D. giảm diện tích mặt bị ép và giữ nguyên áp lực

Câu 21: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Một cốc đựng đầy nước được đẩy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.
- B. Con người có thể hít không khí vào phổi.
- C. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn.
- D. Vật rơi từ trên cao xuống.

Câu 22: Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?

- A. Càng tăng
- B. Càng giảm
- C. Không thay đổi
- D. Có thể vừa tăng, vừa giảm

Câu 23: Nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- B. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
- C. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- D. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 24: Một thỏi nhôm và một thỏi thép có thể tích bằng nhau cùng được nhúng chìm trong nước. Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Thỏi nào nằm sâu hơn thì lực đẩy Archimedes tác dụng lên thỏi đó lớn hơn.
- B. Thép có trọng lượng riêng lớn hơn nhôm nên thỏi thép chịu tác dụng của lực đẩy Archimedes lớn hơn.
- C. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Archimedes như nhau vì chúng cùng được nhúng trong nước như nhau.
- D. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Archimedes như nhau vì chúng chiếm thể tích trong nước như nhau.

Câu 25: Điền vào chỗ trống: "Độ lớn của moment lực ... với độ lớn của lực và khoảng cách từ điểm tác dụng của lực đến trục quay."

- A. Tỷ lệ thuận
- B. Tỷ lệ nghịch
- C. Bằng
- D. Không có đáp án đúng

Câu 26: Khi lực tác dụng vào vật có giá không song song và không cắt trục quay thì sẽ?

- A. Làm quay vật
- B. Làm vật đứng yên

C. Không tác dụng lên vật

D. Vật tịnh tiến

Câu 27: Vật nào sau đây là ứng dụng của đòn bẩy ?

A. Cầu trượt.

B. Đẩy xe lên nhà bằng tấm ván.

C. Bánh xe ở đỉnh cột cờ.

D. Cây bầm giấy.

Câu 28: Máy cơ đơn giản nào sau đây không cho lợi về lực?

A. Đòn bẩy.

B. Mặt phẳng nghiêng.

C. Ròng rọc cố định

D. Ròng rọc động

II. Tự luận

Câu 1. Cho 3 g Mg vào 100 mL dung dịch HCl nồng độ 1M. Phản ứng xảy ra hoàn toàn.

a) Viết PTHH của phản ứng xảy ra.

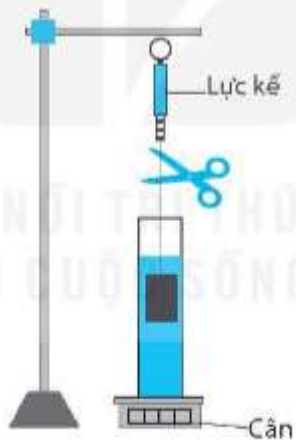
b) Tính thể tích khí thoát ra (ở 25 °C, 1 bar).

c) Tính nồng độ $MgCl_2$ trong dung dịch thu được. Coi thể tích dung dịch không đổi sau phản ứng.

Câu 2: Treo khối sắt vào lực kế và từ từ nhúng vật ngập vào trong ống trụ chứa nước đặt trên một cái cân (Hình 17.1).

a) Trong quá trình nhúng vật vào nước, số chỉ lực kế và cân thay đổi như thế nào?

b) Khi khối sắt ngập hoàn toàn trong nước, dùng kéo cắt sợi dây treo, số chỉ lực kế và cân thay đổi như thế nào?



Hình 17.1

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com